

Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**-Ông Bùi Trần V, sinh năm 1986**

HKTT: 12 N, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

**-Bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1986**

HKTT: 12 N, phường P, tỉnh Lâm Đồng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Ông Bùi Trần V và bà Nguyễn Thị Hoàng Hải đăng K kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, ngày 06/6/2022. Nay ông V, bà H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Trần V và bà Nguyễn Thị Hoàng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà chưa có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Trần V và bà Nguyễn Thị Hoàng H nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 04/02/2026 ông V, bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002480 tại phòng Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông V, bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

*Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 10;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quốc Trí**